TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2017/QĐST-HNGĐ	*huyện Y, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị AT, sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Địa chỉ: Bản L, xã Mường L, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1988. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Địa chỉ: Bản L, xã Mường L, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La do ông Đàm Văn T1 – Phó giám đốc làm đại diện.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị AT và anh Lò Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Hoàng Thị AT và anh Lò Văn T nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị AT và anh Lò Văn T tự thỏa thuận với nhau như sau:

Chị Hoàng Thị AT nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Kim L, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2010 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tuyết chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Tài sản chung: Chị Hoàng Thị AT và anh Lò Văn T đã tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Nợ chung: Chị Hoàng Thị AT và anh Lò Văn T tự thỏa thuận với nhau về việc trả nợ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nhưng yêu cầu Tòa án ghi nhận vào quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản thỏa thuận chia tài sản của vợ chồng AT + T ngày 20 tháng 6 năm 2017 như sau:

+ Chị Hoàng Thị AT nhận trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền gốc 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả xong.

+ Anh Lò Văn T nhận trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La số tiền gốc 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả xong.

- Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận: Chị Hoàng Thị AT tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2013/04034 ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Chị Hoàng Thị AT được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TA tỉnh;
- VKS (2 cấp);
- Chi cụcTHADS;
- UBND xã Mường L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đào Ngọc Hà